TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2022/DS-ST
Ngày: 21/4/2022
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thế Khoa

2. Ông Trần Thanh Khen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có ông Trần Long Châu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2021/TLST – DS, ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc: "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện V**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4, 5,6, tòa nhà Tower, số Z, T Q K, phường T, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông **Phạm Doãn S**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh P**. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Vĩnh long- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu điện V .

Địa chỉ: Số 01, đường T N V, phường Z, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thanh P là: Ông **Nguyễn Minh T**. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Bưu Điện Việt – Chi nhánh

Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 553a/2021/UQ – LienVietPostBank.VL ngày 28/04/2021)

2.Bị đơn: Anh **Trịnh Thanh T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 42/3, ấp A, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện V có ông Nguyễn Minh T đại diện trình bày:

Vào ngày 16/10/2017 anh Trịnh Thanh T có đến Ngân hàng TMCP Bưu điện V để ký 01 hợp đồng tín dụng số HĐTD 85020172541 để vay số tiền 300.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân không tài sản đảm bảo, thời hạn vay 05 năm, phương thức trả tiền vay trả dần vào 15 tây hàng tháng, mỗi tháng anh T trả gốc 5.000.000đ, phân kỳ trả nợ 60 kỳ, ngày trả nợ cuối vào ngày 16/10/2022. Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất trong hạn được ghi trong hợp đồng. Trong quá trình vay anh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 273.663.531đ trong đó gốc là 198.625.433đ và một phần lãi là 75.038.098đ còn lại gốc là 101.374.567đ và tiền lãi còn nợ là tính ngày 13/3/2022 là 39.196.425đ. Thời hạn anh T trả tiền cuối ngày 15/6/2020 không thanh toán, Ngân hàng đã yêu cầu anh T trả nhưng anh T không trả. Đến ngày này Ngân hàng đã chuyển nợ của anh T sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã thông báo cho anh T biết, anh T vẫn không thanh toán cho Ngân hàng. Nay anh T còn nợ của Ngân hàng số tiền tổng cộng 140.570.990đ trong đó tiền gốc là 101.374.567đ, nợ lãi là 39.196.423đ trong đó lãi quá hạn 23.497.725đ, lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ, lãi chậm trả lãi 4.805.635đ.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V yêu cầu anh Trịnh Thanh T trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 13/3/2022 tổng cộng vốn, lãi là 140.570.990đ trong đó tiền gốc là 101.374.567đ, nợ lãi là 39.196.423đ trong đó lãi quá hạn 23.497.725đ, lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ, lãi chậm trả lãi 4.805.635đ và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc các bên đã thỏa thuận từ ngày 14/3/2022 cho đến khi thánh toán xong nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Tòa án đã tống đạt thông báo kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 01 lần anh T đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh T không đến. Ngày 10/02/2022 Tòa án tiến hành lấy lời khai anh T khai anh có vay mượn tiền của Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền 300.000.000đ, mượn để làm ăn, nay còn nợ của Ngân hàng như Ngân hàng trình bày vốn là 101.374.567đ và tiền lãi, anh T đồng ý trả số tiền trên.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện V yêu cầu anh Trịnh Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền anh đã vay còn thiếu vốn và lãi tính đến ngày xét xử ngày 21/4/2022 là 138.494.322đ trong đó vốn là 101.374.567đ, lãi quá hạn 33.745.232đ, lãi chậm trả là 3.374.523đ và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày

22/4/2022 đến khi trả hết nợ được ký kết trong hợp đồng tín dụng. Đại diện Ngân hàng rút lại phần lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ không yêu cầu anh T trả .

Anh Trịnh Thanh T vắng mặt lần 2 phiên tòa.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua kiểm sát việc chấp hành pháp luật cũng như kiểm sát hoạt động tố tụng tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự xét xử, đầy đủ thành phần theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Thành phần Hội đồng xét xử đầy đủ như quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thư ký tại phiên tòa đã chấp hành tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng rút yêu cầu trả tiền lãi chậm trả gốc với số tiền 10.893.063đ.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HĐTD 85020172541 ngày 16/10/2017 có chữ ký xác nhận của anh Trịnh Thanh T thể hiện việc anh T có vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000đ và tại bản chi tiết nợ qúa hạn ngày 13/3/2022 thể hiện việc anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 101.374.567đ, nợ lãi là 39.196.423đ, tại biên bản lấy lời khai của anh T ngày 10/02/2022 cũng thừa nhận việc có vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện V – Chi nhánh Vĩnh Long số tiền 300.000.000đ và đã trả được 273.663.531đ và anh đồng ý trả số tiền 137.685.951đ và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ, vì vậy theo quy định tại Điều 90 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết không phải chứng minh, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chập nhận.

Căn cứ Điều 147, 217, 218, 219, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện V buộc anh Trịnh Thanh T trả tiền lãi chậm trả gốc với số 10.893.063đ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Trịnh Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền là 138.494.322đ trong đó vốn là 101.374.567đ, lãi quá hạn 33.745.232đ, lãi chậm trả lãi là 3.374.523đ và tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 22/4/2022 đến khi thanh toán xong nợ vay theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 85020172541 ngày 16/10/2017

Về án phí: Anh T phải chịu số tiền 6.924.716đ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về tố tụng*: Anh Trịnh Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần anh T không đến.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai anh T đến Tòa án xét xử, anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trịnh Thanh T và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngân hàng TMCP Bưu điện V yêu cầu anh Trịnh Thanh T trả số tiền đã vay vốn và tiền lãi là 138.494.322đ cho Ngân hàng, việc các bên vay có làm hợp đồng tín dụng, nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, không tài sản bảo đảm, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[**2**] *Về nội dung*:

[**2.1**] Ngày 16/10/2017 anh Trịnh Thanh T có ký vay tiền của Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền 300.000.000đ, theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 85020172541, mục đích vay chi tiêu cá nhân, không tài sàn bảo đảm, với lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm lãi suất trong hạn được ghi trong hợp đồng. Trong quá trình vay anh T đã trả cho Ngân hàng được 273.663.531đ trong đó gốc là 198.625.433đ và một phần lãi là 75.038.098đ, còn lại nợ tiền gốc là 101.374.567đ, Ngân hàng đã yêu cầu anh T trả nhiều lần, anh T cứ hẹn lần hẹn lựa vẫn chưa trả cho Ngân hàng, anh T có lời khai thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền 300.000.000đ, đã trả một phần, còn nợ tiền gốc là 101.374.567đ và tiền lãi như Ngân hàng trình bày, anh đồng ý trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng. Tòa án đã cho anh T thời hạn trả nợ đã triệu tập anh T đến Tòa án xét xử, anh T vẫn vắng mặt chưa trả nợ cho Ngân hàng. Xét việc anh T không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền còn thiếu của Ngân hàng vốn là 101.374.567đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử hôm nay ngày 21/4/2022 với số tiền lãi là 37.119.755đ và anh T phải tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc các bên đã thỏa thuận kể từ ngày 22/4/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Đại diện Ngân hàng rút lại tiền lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với Ngân hàng yêu cầu anh T trả tiền lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ.

[2.3] Xét lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, như đã nhận định ở trên.

Vì những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện V. Buộc anh Trịnh Thanh T có nghĩa vụ phải thánh toán cho Ngân hàng vốn và lãi tính đến ngày 21/4/2022 là 138.494.322đ trong đó vốn là 101.374.567đ, lãi quá hạn 33.745.232đ, lãi chậm trả là 3.374.523đ và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 22/4/2022 đến khi trả hết nợ được ký kết trong hợp đồng tín dụng

Đình chỉ một phần yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu anh T trả cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 144, 147, 179, 218, 219, 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện V về việc yêu cầu anh Trịnh Thanh T trả số tiền đã vay.

Buộc anh Trịnh Thanh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay còn thiếu cho Ngân hàng là 138.494.322đ (Một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn, ba trăm hai mươi hai đồng) trong đó vốn là 101.374.567đ (Một trăm lẽ một triệu, ba trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm sáu mươi bảy đồng) lãi quá hạn 33.745.232đ (ba mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm ba mươi hai đồng), lãi chậm trả là 3.374.523đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi ba đồng) và tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc các bên đã thỏa thuận phát sinh kể từ ngày 22/4/2022 đến khi trả hết nợ được ký kết trong hợp đồng tín dụng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, về việc Ngân hàng yêu cầu anh T trả số tiền lãi chậm trả gốc là 10.893.063đ.

3. Về án phí: Buộc anh Trịnh Thanh T phải nộp số tiền làm tròn số 6.925.000đ (Sáu triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho cho Ngân hàng TMCP Bưu điện V số tiền tạm ứng án phí là 3.240.000đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003475 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được thông báo, niêm yết công khai tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp